

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn
2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 và Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp);

Căn cứ Kế hoạch số 3156/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Văn bản số 815/CTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 74/TTr-STNMT ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh Kon Tum (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh Kon Tum (Có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 09 tháng 04 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Biến đổi khí hậu - Bộ TN và MT;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021-2030,
TẦM NHÌN ĐẾN 2050 VÀ ĐÁNH GIÁ KHÍ HẬU TỈNH KON TUM
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 187 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI Nghị quyết về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính Phủ phê duyệt chủ trương đầu tư 21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, trong đó có Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;
- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;
- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu;
- Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Kết quả cập nhật Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2016);
- Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp); Kết quả cập nhật Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam 2012, 2016;

II. QUAN ĐIỂM.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường có ý nghĩa sống còn, quan hệ mật thiết, tác động qua lại, quyết định sự phát triển bền vững của tỉnh; là nền tảng để hoạch định đường lối,

chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng xã hội thân thiện với môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh và phát triển bền vững.

- Để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu là trọng tâm và coi giảm nhẹ khí nhà kính là cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải trên cơ sở tiếp cận quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng, tính đủ lợi ích tổng thể và đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên liên quan, giữa các thế hệ; dựa trên nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Để đạt được các mục tiêu đề ra, cần phải xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện; công tác triển khai phải đảm bảo nghiêm túc, có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, giảm thiểu biến đổi khí hậu và hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ gây nguy hại đến môi trường.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM) và khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia trực tiếp vào hoạt động xử lý ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, phát triển bền vững; Thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất; Giảm lượng phát thải khí nhà kính hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính sau 2020 (COP21 và đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định - INDC).

2. Mục tiêu cụ thể: Cập nhật, bổ sung kịch bản kiến đổi khí hậu cho tỉnh Kon Tum; Xác định các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn toàn tỉnh; Nâng cao nhận thức của cộng đồng ứng phó với thiên tai có hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu; Phục vụ công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện biến đổi khí hậu tại tỉnh Kon Tum; Hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cấp bách được xác định trong kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH.

1. Kịch bản biến đổi khí hậu của tỉnh Kon Tum.

1.1. Kịch bản biến đổi nhiệt độ:

Tại tỉnh Kon Tum, tính cả thời kì 1978-2018, nhiệt độ trung bình năm tăng $0,42^{\circ}\text{C}/10$ năm; nhiệt độ tối cao trung bình năm tăng xấp xỉ $0,10^{\circ}\text{C}/10$ năm và

nhệt độ tối thấp trung bình năm tăng xấp xỉ $0,40^{\circ}\text{C}/10$ năm. Nhiệt độ tối cao năm có xu thế giảm trong cả thời kì xấp xỉ $0,16^{\circ}\text{C}/10$ năm, còn nhiệt độ tối thấp năm tăng xấp xỉ $1,5^{\circ}\text{C}/10$ năm.

Theo Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với tỉnh Kon Tum mức tăng nhiệt độ trung bình năm của các giai đoạn đầu thế kỉ (2016-2035), giữa thế kỉ (2046-2065) và cuối thế kỉ (2080-2099) so với thời kì cơ sở (1986-2005) được dẫn ra trong bảng 1.

Bảng 1. Biến đổi của nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$) so với thời kì cơ sở

RCP4.5			RCP8.5		
2016-2035	2046-2065	2080-2099	2016-2035	2046-2065	2080-2099
0,8 (0,4÷1,2)	1,5 (1,1÷2,2)	1,9 (1,4÷2,7)	0,9 (0,6÷1,3)	1,9 (1,5÷2,7)	3,5 (2,9÷4,6)

Ứng với kịch bản RCP4.5 (kịch bản nồng độ khí nhà kính trung bình thấp), vào đầu thế kỉ, mức tăng nhiệt độ trung bình năm tại tỉnh Kon Tum theo các mô hình khác nhau từ $0,4\div 1,2^{\circ}\text{C}$, trung bình tất cả các mô hình là $0,8^{\circ}\text{C}$. Vào giữa thế kỉ, mức tăng nhiệt độ trung bình năm theo các mô hình khác nhau từ $1,1\div 2,2^{\circ}\text{C}$, trung bình tất cả các mô hình là $1,5^{\circ}\text{C}$ và vào cuối thế kỉ, mức tăng nhiệt độ trung bình năm theo các mô hình khác nhau từ $1,4\div 2,7^{\circ}\text{C}$, trung bình tất cả các mô hình là $1,9^{\circ}\text{C}$; Ứng với kịch bản RCP8.5 (kịch bản nồng độ khí nhà kính cao) vào đầu thế kỉ, mức tăng nhiệt độ trung bình năm theo các mô hình khác nhau có thể từ $0,6\div 1,3^{\circ}\text{C}$, trung bình tất cả các mô hình là $0,9^{\circ}\text{C}$. Vào giữa thế kỉ, mức tăng nhiệt độ trung bình năm theo các mô hình khác nhau từ $1,5\div 2,7^{\circ}\text{C}$, trung bình tất cả các mô hình là $1,9^{\circ}\text{C}$ và vào cuối thế kỉ, mức tăng nhiệt độ trung bình năm theo các mô hình khác nhau từ $2,9\div 4,6^{\circ}\text{C}$, trung bình tất cả các mô hình là $3,5^{\circ}\text{C}$.

1.2. Kịch bản biến đổi lượng mưa:

Theo Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với tỉnh Kon Tum mức độ biến đổi lượng mưa năm của tỉnh Kon Tum dao động từ $5\div 20\%$ tùy theo từng kịch bản RCP4.5 và RCP8.5. Mức độ biến đổi lượng mưa (%) năm của các giai đoạn đầu thế kỉ (2016-2035), giữa thế kỉ (2046-2065) và cuối thế kỉ (2080-2099) so với thời kì cơ sở (2006-2018) được dẫn ra trong bảng 2.

Bảng 2. Biến đổi của lượng mưa năm (%) so với thời kì cơ sở

RCP4.5			RCP8.5		
2016-2035	2046-2065	2080-2099	2016-2035	2046-2065	2080-2099
7,2 (4,5÷9,9)	12,0 (2,4÷22,0)	14,1 (5,2÷23,3)	8,1 (5,0÷11,4)	12,5 (6,6÷18,4)	16,2 (12,0÷20,6)

* *Lượng mưa mùa đông (bảng 2.1):* Theo kịch bản RCP4.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa mùa đông có xu thế tăng với mức tăng trung bình $3,4\%$. Vào giữa thế kỉ xu thế tăng trung bình $31,1\%$. Đến cuối thế kỉ, mức tăng cao sơ với thời kì cơ sở, đạt $91,8\%$; Theo kịch bản RCP8.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa có xu thế tăng

nhẹ, đạt 3,2%. Vào giữa thế kỉ lại có xu thế tăng, nhiều nhất đến 30,7%. Đến cuối thế kỉ, xu thế tăng vẫn diễn ra nhưng giảm so với giữa thế kỉ, mức tăng trung bình chỉ đạt 13,7%.

Bảng 2.1. Biến đổi của lượng mưa mùa đông (%) so với thời kì cơ sở

RCP4.5			RCP8.5		
2016-2035	2046-2065	2080-2099	2016-2035	2046-2065	2080-2099
3,4 (-32,7÷38,0)	31,1 (9,2÷70,9)	91,8 (29,1÷197,2)	3,2 (-8,6÷32,5)	30,7 (0,1÷60,2)	13,7 (20,8÷47,7)

* *Lượng mưa mùa xuân (bảng 2.2)*: Theo kịch bản RCP4.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa có xu thế tăng với mức tăng trung bình 5,8%. Vào giữa thế kỉ vẫn có xu thế tăng nhưng giảm hơn so với đầu thế kỉ, đạt 4,1%. Đến cuối thế kỉ, lượng mưa có xu thế tăng, lớn nhất đạt 24,9%; Theo kịch bản RCP8.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa có xu thế giảm, trung bình chỉ đạt -1,4%. Vào giữa thế kỉ, xu thế tăng nhẹ so với thời kì đầu thế kỉ, mức tăng trung bình đạt 1,0%. Đến cuối thế kỉ, lượng mưa mùa xuân có xu thế tăng mạnh so với giữa thế kỉ, lượng tăng lớn nhất đạt 29,7%.

Bảng 2.2. Biến đổi của lượng mưa mùa xuân (%) so với thời kì cơ sở

RCP4.5			RCP8.5		
2016-2035	2046-2065	2080-2099	2016-2035	2046-2065	2080-2099
5,8 (-1,1÷12,0)	4,1 (8,9÷15,5)	11,9 (-2,7÷24,9)	-1,4 (-9,4÷5,9)	1,0 (-6,2÷7,9)	20,0 (9,6÷29,7)

* *Lượng mưa mùa hè (bảng 2.3)*: Theo kịch bản RCP4.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa có xu thế tăng nhẹ, chỉ đạt 0,3%. Vào giữa thế kỉ, xu thế biến đổi của lượng mưa tăng hơn so với thời kì đầu thế kỉ, đạt trung bình 8,6%. Đến cuối thế kỉ, sự biến đổi có xu thế lại giảm một nửa so với giữa thế kỉ, đạt 4,3%; Theo kịch bản RCP8.5, sự biến đổi của lượng mưa có xu thế tương tự kịch bản RCP4.5. Vào đầu thế kỉ, xu thế giảm ở một phần nhỏ (dưới 5%). Đến cuối thế kỉ, mức độ biến đổi có tăng nhẹ và đến cuối thế kỉ thì mức độ biến đổi lại giảm với mức giảm của lượng mưa mùa hè chỉ đạt 1,9%.

Bảng 2.3. Biến đổi của lượng mưa mùa hè (%) so với thời kì cơ sở

RCP4.5			RCP8.5		
2016-2035	2046-2065	2080-2099	2016-2035	2046-2065	2080-2099
0,3 (-4,3÷5,2)	8,6 (-1,8÷19,3)	4,3 (-2,8÷11,4)	4,4 (-0,6÷9,2)	4,5 (0,4÷8,6)	1,9 (-1,9÷5,9)

* *Lượng mưa mùa thu (bảng 2.4)*: Theo kịch bản RCP4.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa mùa thu có xu thế tăng, đạt 20,1%. Vào giữa thế kỉ, xu thế tăng với mức phổ biến từ 10,2÷35,5%. Đến cuối thế kỉ, lượng mưa có xu thế tương tự như giữa thế kỉ nhưng mức độ tăng nhẹ, biến đổi từ 14,4÷47,0%; Theo kịch bản RCP8.5, vào đầu thế kỉ, lượng mưa có xu thế tăng phổ biến từ 13,1÷30,6%. Vào

giữa thế kỉ, lượng mưa tăng phổ biến từ 15,4÷52,1. Đến cuối thế kỉ, xu thế tăng dao động từ 26,8÷51,2%.

Bảng 2.4. Biến đổi của lượng mưa mùa thu (%) so với thời kì cơ sở

RCP4.5			RCP8.5		
2016-2035	2046-2065	2080-2099	2016-2035	2046-2065	2080-2099
20,1 (10,8÷29,8)	22,5 (10,2÷35,5)	29,9 (14,4÷47,0)	22,0 (13,1÷30,6)	34,3 (15,4÷52,1)	39,5 (26,8÷51,2)

2. Thách thức và cơ hội của biến đổi khí hậu:

2.1. Thách thức:

a) Đối với lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn:

- Kon Tum mang đặc thù của khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên với hai mùa đặc trưng: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Do ảnh hưởng của biến đổi toàn cầu, tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh Kon Tum diễn biến rất phức tạp. Hạn hán liên tiếp xảy ra, gây thiệt hại nặng cho sản xuất nông nghiệp và thiếu nước sinh hoạt của người dân.

- Khu vực vùng núi phía Bắc và Tây Bắc tỉnh (các huyện: Đăk Glei, Tu Mơ Rông) là khu vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ mưa lớn gây lũ quét, sạt lở đất vào mùa mưa làm cho các công trình cấp nước có nguy cơ bị hư hỏng nhanh hơn, các công trình vệ sinh, kết hợp với thói quen vệ sinh lạc hậu của cư dân địa phương do không có nhà vệ sinh đạt chuẩn có thể gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, dẫn đến nguy cơ bùng phát các đợt dịch bệnh có nguyên nhân từ nước sau mỗi đợt thiên tai, lũ lụt.

- Khu vực phía Tây, Tây Nam tỉnh (các huyện: Ngọc Hồi, Sa Thầy, Ia H'Drai) có đặc điểm khí hậu nắng nóng trên diện rộng, dài ngày, nguy cơ khô hạn nặng vào mùa khô làm cho nhiều công trình thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh bị khô hạn, tăng nguy cơ cháy rừng, diện tích cây công nghiệp, cây lâm nghiệp chủ yếu là đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản dễ bị khô, cháy, một số loài thực vật không thích ứng kịp với biến đổi khí hậu có tính cực đoan về nhiệt độ, độ ẩm có thể bị suy giảm hoặc tuyệt chủng, các loại rừng nguyên sinh và thú sinh đều có thể bị dịch chuyển.

b) Đối với lĩnh vực công nghiệp và năng lượng:

- Ngành sản xuất công nghiệp của tỉnh sẽ tập trung chủ yếu vào khai thác và chế biến nông, lâm sản, dược liệu, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng⁽¹⁾. Nhu cầu nước dùng cho công nghiệp sẽ tăng lên nhanh chóng, hiện tượng thiếu nước vào mùa khô cũng gây khó khăn trong việc cấp nước cho ngành công nghiệp.

- Các điều kiện khí hậu cực đoan, thiên tai làm giảm tuổi thọ của vật liệu, linh kiện máy móc, thiết bị và giảm chất lượng công trình, đòi hỏi chi phí tăng lên để khắc phục. Nhiệt độ tăng, thời tiết nóng gây khó khăn cho quá trình bảo quản nguyên vật liệu và sản phẩm, làm tăng chi phí đầu tư khiến giá thành sản

⁽¹⁾ Theo Kết luận số 02-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

phẩm tăng cao khó cạnh tranh với thị trường, nhất là các doanh nghiệp sản xuất quy mô vừa và nhỏ.

- Biến đổi khí hậu làm gia tăng cường độ lũ, cả đỉnh lũ và trong một số trường hợp cực đoan, các nhà máy thủy điện buộc phải xả lũ để đảm bảo mức độ an toàn cho công trình thủy điện. Ngoài ra, khi hạn hán xảy ra làm giảm thời gian phát điện, giảm lưu lượng dòng chảy, nhu cầu tích nước để phát điện của các nhà máy thủy điện ngày càng cao khiến cho các vùng hạ lưu càng bị thiếu nước.

c) Đối với lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng:

- Thiên tai, đặc biệt là lũ lụt diễn biến bất thường khiến các trục đường giao thông trong khu vực đô thị bị ngập úng hoặc bị hư hỏng, các tuyến đường giao thông khu vực miền núi nhất là địa bàn các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông bị sạt lở đất gây chia cắt trong mùa mưa lũ.

- Nhiệt độ không khí tăng cao làm cho độ giãn nở công trình thay đổi nhanh, ảnh hưởng đến quá trình thi công và chất lượng thi công các công trình xây dựng. Hạ tầng các khu vực dân cư sinh sống tại vùng đồi núi có nguy cơ sạt lở đất do lũ ống, lũ quét khi mưa bão đến sẽ nhanh chóng bị phá hủy.

d) Đối với lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng:

- Các đợt nắng nóng kéo dài, nhiệt độ không khí tăng, làm cho sức chịu đựng của con người giảm sút gây nên những tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người, nhất là đối với người già và trẻ em.

- Trong môi trường nóng ẩm sẽ làm tăng khả năng xảy ra một số bệnh nhiệt đới như sốt rét, sốt xuất huyết, tả, lỵ... làm tăng tốc độ sinh trưởng và phát triển nhiều loại vi khuẩn và côn trùng, vật chủ mang bệnh (ruồi, muỗi, chuột, bọ chét, ve).

- Cùng với xu thế ấm lên toàn cầu, tầng ozon bị phá hủy dẫn đến sự tăng cường độ bức xạ tử ngoại trên mặt đất, là nguyên nhân gây ra các bệnh về da, về mắt.

e) Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Nắng nóng làm tăng lượng bốc hơi nước của đất đặc biệt là đất không có thảm thực vật che phủ gây thiếu nước tại khu vực thành phố Kon Tum và các huyện Sa Thầy, Ia H'Drai, Kon Rẫy, Đăk Hà, Đăk Tô.

- Với sự thay đổi về nhiệt độ và lượng mưa, biến đổi khí hậu sẽ thúc đẩy sự suy thoái đa dạng sinh học nhanh hơn, đặc biệt là những hệ sinh thái rừng nhiệt đới không còn nguyên vẹn và các loài đang nguy cấp với số lượng cá thể ít, các loài đặc hữu sẽ bị biến mất hoặc thu hẹp.

- Hạn hán kéo dài dẫn đến nguồn nước mặt cạn kiệt, nguồn nước dưới đất bị suy giảm, tình trạng đất bị khô hóa diễn biến nhanh. Chất lượng môi trường nước mặt, nước ngầm tuy chưa có dấu hiệu ô nhiễm nhưng đã giảm sút tại một số điểm có tập trung đông khu dân cư và cơ sở sản xuất có phát sinh chất thải lớn ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất của người dân.

g) Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Ngập úng, mưa lũ, sạt lở đất ảnh hưởng trực tiếp tới các địa điểm danh thắng tại Kon Tum nhất là các di tích lịch sử văn hóa, những công trình này đã được xây dựng từ lâu, nếu không được trùng tu thường xuyên sẽ dễ bị xuống cấp

hư hại khi bị ảnh hưởng các các trận mưa to, lũ lớn, đặc biệt với khu vực núi cao hiểm trở như tỉnh Kon Tum.

- Biến đổi khí hậu biểu hiện qua sự bất thường của lượng mưa và nhiệt độ, làm cho các giá trị cực đoan ngày càng gia tăng. Khi nhiệt độ quá cao, hoặc khi xảy ra mưa lũ, khách du lịch sẽ không thể tới tham quan các khu du lịch. Mặt khác, nếu thời tiết quá xấu thì các hoạt động văn hóa, thể thao cũng khó có thể diễn ra.

2.2. Cơ hội:

- Tuy có khó khăn nhất định do địa hình phức tạp, diễn biến thời tiết thất thường, ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, xuất hiện thiên tai gây hại ở quy mô khác nhau, hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất,... nhưng tỉnh Kon Tum có nhiều lợi thế trong việc phát huy những cơ hội do biến đổi khí hậu đem lại như: nằm ở vị trí chiến lược ngã ba Đông Dương (Việt Nam - Lào - Campuchia), là điểm kết nối, trung chuyển trên trục Đông - Tây, Núi - Biển, thuận lợi trong phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nông, lâm nghiệp thích ứng cao với điều kiện thời tiết.

- Biến đổi khí hậu có thể gây ra các tác động tiêu cực và tổn thất đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, đây cũng là một cơ hội để tỉnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển carbon thấp và hướng đến phát triển bền vững. Việc thực hiện các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính có thể mang lại những cơ hội chuyển đổi công nghệ sản xuất. Xây dựng được những cơ chế, chính sách phù hợp, khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động giảm phát thải. Bên cạnh đó, thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu một cách hợp lý và hiệu quả cũng sẽ tăng tính chống chịu và khả năng thích ứng của tỉnh.

3. Nhiệm vụ của các ngành, các cấp thực hiện Kế hoạch hành động:

3.1. Lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn:

- Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai

- Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng: trồng rừng, bảo vệ, phục hồi rừng.

- Phòng lũ hạ du, nuôi trồng thủy sản, phòng chống cháy rừng, tăng mực nước ngầm cho hạ du, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện chương trình nâng cấp, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; xây dựng các hồ chứa đa mục đích để đảm bảo mục tiêu phục vụ cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

3.2. Lĩnh vực công nghiệp và năng lượng:

- Điều chỉnh kế hoạch phát triển công nghiệp phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu. Đối với các cụm công nghiệp, khu công nghiệp đang quy hoạch cần thực hiện việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đề xuất phương án thực hiện xây dựng có tích hợp với việc thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng xử lý môi trường cho các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Phát triển đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên 03 (ba) vùng kinh tế động lực của tỉnh, giảm phát thải khí nhà kính.

- Chuyển đổi nguồn cung cấp năng lượng tiêu tốn nhiều tài nguyên sang các dạng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường, không phát thải khí nhà kính như năng lượng gió, sinh khối, khí sinh học, điện từ quá trình phân hủy và xử lý rác thải.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

3.3. Lĩnh vực xây dựng:

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, công trình thoát nước, xử lý nước thải, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư và nhân dân về sinh sống tại trung tâm các huyện, thành phố Kon Tum, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội gián tiếp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Điều tra, khảo sát về quản lý cao độ nền đô thị và xây dựng giải pháp quản lý cao độ nền đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hướng dẫn đánh giá, lựa chọn đất xây dựng đô thị và phát triển hạ tầng có lồng ghép các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Đưa các yêu cầu, tiêu chí về nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu vào trong nhiệm vụ quy hoạch, lựa chọn phương án quy hoạch lấy yếu tố phát triển bền vững là mục tiêu quan trọng nhất.

- Nghiên cứu, xây dựng các công trình bằng các vật liệu tại chỗ, công nghệ cao, kết hợp với chất phụ gia để tăng độ bền cho công trình.

3.4. Lĩnh vực giao thông vận tải:

- Tăng cường kiểm soát khí thải từ các phương tiện giao thông, kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động giao thông vận tải; khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng nhiên liệu tái tạo trong các phương tiện vận tải.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, đảm bảo yêu cầu giao thông thông suốt trong điều kiện biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt, sạt lở đất xảy ra.

- Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

3.5. Lĩnh vực y tế và giáo dục:

- Rà soát hệ thống cơ sở khám chữa bệnh và đề xuất chính sách, cơ chế thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép các nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chính sách, chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch lĩnh vực khám chữa bệnh.

- Lập bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng sức khỏe do biến đổi khí hậu, xây dựng phương án giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỉ lệ nhập viện đối với một số bệnh truyền nhiễm (sốt rét, sốt xuất huyết, cúm, tiêu chảy và các dịch bệnh mới nổi), một số bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, tim mạch, hô hấp,

suy dinh dưỡng trẻ em) liên quan đến biến đổi khí hậu; Tăng cường giám sát dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện về thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và thích ứng trước các tác động của biến đổi khí hậu.

3.6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu, xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và tài nguyên và môi trường; tổ chức quan trắc các thành phần môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý chất thải sinh hoạt trong đô thị, nông thôn nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính. Nghiên cứu chuẩn bị nguồn lực để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện thỏa thuận Paris và các kiến thức về biến đổi khí hậu trên địa bàn khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu công nghiệp. Hoạt động truyền thông nâng cao ý thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong tương lai tại các cơ sở trên địa bàn, đặc biệt là các loại hình khai thác khoáng sản, chế biến cao su, tinh bột sắn, thủy điện và các cơ sở khác có hồ chứa chất thải, nước thải hoặc các bãi lưu giữ chất thải. Các giải pháp giảm thiểu mùi hôi, khí thải trong hoạt động chế biến nông sản.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

3.7. Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Tạo cảnh quan du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng làm tăng khả năng giao lưu kinh tế và văn hóa xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy sản xuất, xóa đói giảm nghèo, ổn định phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng đề án duy tu, bảo tồn các khu di tích văn hóa trong điều kiện biến đổi khí hậu, chú trọng công tác duy tu, bảo tồn các khu di tích văn hóa.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu du lịch, các điểm nghỉ dưỡng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt chú trọng đối với các khu, điểm du lịch.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình ổn định đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng địa phương trong quá trình tái định canh, định cư dưới tác động của biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ các thiết chế văn hoá cơ sở, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, các tri thức địa phương trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể trước tác động của biến đổi khí hậu bằng các tri thức địa phương.

4. Danh mục các nhiệm vụ/dự án ưu tiên:

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên về ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện trong từng giai đoạn (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về cơ chế chính sách và tổ chức quản lý:

- Hoàn thiện bộ máy chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu các cấp, các ngành thống nhất, phù hợp đảm bảo hiệu quả hoạt động trong chỉ đạo, điều hành và quản lý thông suốt đáp ứng được các nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trước các tác động do biến đổi khí hậu.

- Bộ máy chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu từ tỉnh xuống đến cấp xã, phường, thị trấn theo hướng tinh gọn và đảm bảo hoạt động có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, phòng chuyên trách về ứng phó biến đổi khí hậu.

- Thường xuyên hàng năm rà soát, bổ sung các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong tất cả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng qui chế nhằm đẩy mạnh phối hợp, tham gia của các cơ quan liên quan như: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thực hiện Kế hoạch, phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Giải pháp khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin về xây dựng chính sách và triển khai các nội dung cơ bản của chiến lược, chính sách về biến đổi khí hậu. Cụ thể hóa chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu bằng các nhiệm vụ chuyên môn, đề tài, dự án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết cực đoan trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất (giống cây trồng vật nuôi, thay đổi mùa vụ; vật liệu mới, công nghệ mới,...) nhằm giảm nhẹ rủi ro do tác động của biến đổi khí hậu gây nên.

- Tổ chức diễn tập về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cần tổ chức diễn tập có quy mô và định kỳ. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành chủ trì phối hợp cùng các lực lượng vũ trang, chính quyền địa phương và Nhân dân cùng tham gia.

- Tăng cường quảng bá với thế giới về thế mạnh của tỉnh nhằm tìm kiếm sự hợp tác từ quốc tế để tạo thêm các nguồn lực, nâng cao năng lực và công nghệ trong thực hiện các chiến lược, chính sách về biến đổi khí hậu.

- Có phương án tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ của quốc tế trong các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, vấn đề chuyển giao công nghệ; tăng cường năng lực; đề xuất các hướng tài trợ nhằm huy động tối đa sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu trên địa bàn nhằm mang lại những giải pháp ứng phó hữu hiệu và có hiệu quả kinh tế cao.

3. Giải pháp về đào tạo bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên ngành về biến đổi khí hậu ở các địa phương, ban ngành nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu của các nhiệm vụ mới về thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn sắp tới.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông và thường xuyên hơn trong việc thực hiện các chiến dịch truyền thông ứng phó biến đổi khí hậu nhằm nâng cao sự hiểu biết và quan tâm của người dân đối với tác động của biến đổi khí hậu; chủ động phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, nền kinh tế carbon thấp, hài hòa, thân thiện với môi trường; thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng.

- Lồng ghép đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào các trường học trên địa bàn tỉnh thông qua lồng ghép, tích hợp trong các môn học và tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao ý thức cho học sinh, cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, phòng tránh rủi ro thiên tai và thời tiết cực đoan.

- Xây dựng kế hoạch cho cán bộ quản lý nâng cao trình độ kiến thức và các kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu bằng việc kết hợp đào tạo hoặc mời các chuyên gia, đơn vị nghiên cứu chuyên sâu hỗ trợ để có đội ngũ hiểu biết về biến đổi khí hậu nhằm tuyên truyền và nâng cao nhận thức trong cộng đồng.

- Thành lập tổ, nhóm triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho cộng đồng các xã trên địa bàn tỉnh thường xuyên bị thiên tai về hoạt động riêng biệt trong công tác quản lý rủi ro thiên tai tại cộng đồng.

4. Giải pháp về nguồn lực tài chính:

- Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn hỗ trợ phát triển từ các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước cho chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ động và tích cực huy động mọi nguồn lực quốc tế, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao năng lực trong phòng chống và giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng các nhiệm vụ chuyên môn, dự án nghiên cứu khoa học liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu có sự đầu tư của tổ chức trong nước và quốc tế như UNDP, WB, ADB, WHO,... nhằm tạo thêm nguồn lực về tài chính.

- Đề nghị sự hỗ trợ, phân bổ kinh phí cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính phủ, các bộ ngành của Trung ương cũng như cần phải có kế hoạch lồng ghép kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu vào các kế hoạch phát triển của ngành thông qua các nhiệm vụ, dự án phát triển cụ thể.

- Xây dựng chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cảnh báo, dự báo và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu theo các kịch bản đã phê duyệt.

- Phân bổ hợp lý ngân sách trung ương, địa phương, các nguồn hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác nhằm thực hiện đúng tiến độ các dự án thuộc danh mục ưu tiên trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí và vật chất nhằm nâng cấp cơ sở hạ tầng, các đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực một cách chuyên sâu nhằm tăng khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu trong toàn tỉnh.

5. Giải pháp về giám sát, kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch:

- Vận dụng và tham khảo hệ thống giám sát, kiểm tra và đánh giá cấp quốc gia để xây dựng hệ thống giám sát áp dụng cho tỉnh Kon Tum cho phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra và đánh giá, kịp thời báo cáo ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện Kế hoạch tại tất cả các địa phương trong tỉnh.

6. Giải pháp khác:

- Tăng cường hệ thống quan trắc, theo dõi cảnh báo sớm các hiện tượng khí hậu cực đoan, bao gồm cả hệ thống thông tin trên cơ sở trang thiết bị hiện đại và trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ của cán bộ chuyên môn được nâng lên.

- Tập trung rà soát, bổ sung các quy hoạch có tính chất quan trọng liên quan nhiều đến công tác phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh như: Quy hoạch thủy lợi; quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ, quy hoạch kè chống sạt lở bờ sông, suối, những khu vực có dân cư.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương.

a. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Tham mưu và đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế chính sách về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu nhằm thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

- Tham mưu tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch của tỉnh.

- Theo dõi, giám sát báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với các sở, ban ngành và các tổ chức, đơn vị, cá nhân xây dựng chương trình, nhiệm vụ chuyên môn, đề tài nhiệm vụ, dự án có liên quan đến lĩnh

vực biến đổi khí hậu đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bảo đảm lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu, tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn trên cơ sở đề xuất của các đơn vị đề trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

c. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và phân bổ hợp lý nguồn ngân sách phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, kể cả phần tiếp nhận nguồn vốn viện trợ trong và ngoài tỉnh.

d. Các sở, ban ngành và các tổ chức đoàn thể:

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn của Kế hoạch hành động; đồng thời chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép hoạt động của Kế hoạch này vào các hoạt động liên quan thuộc chương trình, kế hoạch khác theo lĩnh vực của đơn vị, địa phương nhằm đạt được mục tiêu chung của Kế hoạch hành động.

đ. Lực lượng vũ trang tỉnh: Lực lượng vũ trang tỉnh gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trực tiếp tham gia ứng phó khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, trên sông và khu vực biên giới.

e. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ động tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương cho phù hợp; huy động mọi nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch; Rà soát các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch để lồng ghép các nội dung về biến đổi khí hậu tại địa phương.

2. Chế độ báo cáo:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương theo quy định.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050 VÀ ĐÁNH GIÁ KHÍ HẬU TỈNH KON TUM.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
I. Danh mục các dự án đã được phê duyệt giai đoạn 2011 - 2020⁽²⁾ tiếp tục triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030					
1.	Xây dựng quy hoạch bảo vệ tài nguyên và chất lượng nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu	Điều tra cơ bản, đánh giá tổng thể hiện trạng về tài nguyên và chất lượng nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Dự báo các tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước và chất lượng nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghiên cứu xây dựng quy hoạch bảo vệ tài nguyên và chất lượng nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách Nhà nước
2.	Nghiên cứu các giải pháp nhằm tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng giảm thất thoát năng lượng theo định hướng thích ứng với biến đổi khí hậu	Xây dựng kế hoạch, giải pháp tiết kiệm năng lượng và đề xuất giải pháp thay thế	2021-2025	Sở Công Thương	Ngân sách Nhà nước; và các nguồn khác
3.	Khí sinh học cho ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Phát triển được hệ thống Biogas rộng rãi trong các vùng chăn nuôi gia súc góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Khoa học & Công nghệ	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác

⁽²⁾ Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 09/4/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum.

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
4.	Chương trình giáo dục đào tạo, nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Xây dựng và đưa chương trình giáo dục, đào tạo toàn dân về biến đổi khí hậu vào trường học; Xây dựng và triển khai chương trình nâng cao ý thức cộng đồng về biến đổi khí hậu trên cơ sở phát huy mạnh mẽ chính sách xã hội hóa và vai trò tham gia của các phương tiện thông tin đại chúng và các tổ chức chính trị - xã hội khác; Xây dựng và triển khai chương trình tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	2021-2025	Sở Giáo dục & Đào tạo	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
5.	Lồng ghép các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	Lồng ghép việc thích ứng với biến đổi khí hậu vào tất cả các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch môi trường của tỉnh	2021- 2025	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách nhà nước
6.	Tăng cường năng lực, cơ sở vật chất quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo ô nhiễm môi trường, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, phục vụ công tác ngăn ngừa, thích ứng và giảm nhẹ kịp thời.	2021-2025	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách nhà nước
7.	Chương trình phòng chống thiên tai, lũ bão	Phòng chống thiên tai, lũ bão	2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
8.	Nghiên cứu, đánh giá và dự báo quy mô ảnh	Nghiên cứu, đánh giá và dự báo quy mô ảnh	2021- 2030	Sở Nông nghiệp	Ngân sách nhà

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
	hường của biến đổi khí hậu đến hoạt động của các hồ chứa và công trình thủy lợi, và giải pháp tu sửa, nâng cấp, xây mới hệ thống công trình đến năm 2030	hường của biến đổi khí hậu đến an toàn hệ thống hồ chứa và các công trình thủy lợi phục vụ các hệ thống tưới tiêu, cấp thoát nước; Đề xuất được các giải pháp tu sửa, nâng cấp, xây mới hệ thống công trình		& PTNT	nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
9.	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sinh kế của người dân tại các vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai và đề xuất các giải pháp đa dạng hóa các nguồn sinh kế, tăng cường năng lực thích ứng nhằm giảm thiểu rủi ro biến đổi khí hậu	Đánh giá được ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (thiên tai, nhiệt độ gia tăng, suy thoái tài nguyên thiên nhiên...) tới sinh kế của người dân ở các vùng khác nhau; Đề xuất các giải pháp đa dạng hóa các nguồn sinh kế, tăng cường năng lực thích ứng nhằm giảm thiểu rủi ro biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
10.	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường trước sự tác động của biến đổi khí hậu	Đảm bảo cấp nước cho các huyện lỵ, các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Đảm bảo nước sạch và điều kiện vệ sinh môi trường tại khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt, hạn hán, sạt lở.	2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
11.	Tăng cường năng lực công tác quản lí, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Tăng cường năng lực công tác quản lí, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân sách nhà nước
12.	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường thường xuyên bị ngập và sạt lở trong mùa mưa bão	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường thường xuyên bị hư hại, ngập trong mùa mưa lũ; Đảm bảo đường cứu hộ, cứu nạn vùng lũ.	2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Giao thông vận tải	Ngân sách nhà nước; các nguồn khác
13.	Xây dựng mô hình thí điểm nhà sử dụng năng lượng mặt trời	Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao sử dụng năng lượng tái tạo	2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Công Thương	Ngân sách nhà nước; các nguồn khác

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
14.	Bảo tồn đa dạng sinh học và tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học để thích nghi với biến đổi khí hậu tại tỉnh Kon Tum	Phục hồi và bảo vệ tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng; Nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên rừng, sản vật rừng và biện pháp cụ thể phục hồi sinh thái rừng, trồng rừng, phát triển rừng và cải thiện đời sống của nhân dân có sinh kế chủ yếu dựa vào tài nguyên rừng.	2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế và các nguồn vốn khác
15.	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng	Sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng trong các doanh nghiệp góp phần giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Công Thương	Ngân sách nhà nước; các nguồn khác
16.	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Xử lý triệt để nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các trung tâm huyện lỵ.	2021-2025, định hướng đến 2030	UBND Thành phố Kon Tum, huyện Đắk Tô, Đắk Hà, Kon Rẫy.	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế
17.	Chương trình kiện toàn về mặt thể chế, tổ chức và các cơ chế, chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu	Nghiên cứu, tổ chức được các cơ cấu tổ chức quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Nghiên cứu, đề xuất, bổ sung các cơ chế hoạt động của Văn phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Nghiên cứu, đề xuất, bổ sung các chính sách cơ bản và các văn bản hướng dẫn về thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	2021-2025	Sở Nội vụ và Sở Tư pháp	Ngân sách nhà nước
18.	Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học trong lai tạo giống mới và các mô hình thích nghi với điều kiện bất lợi của biến đổi khí hậu	Lai tạo được các giống cây trồng, vật nuôi mới có khả năng thích nghi cao với điều kiện bất lợi của biến đổi khí hậu và đề xuất được các mô hình thích ứng mới với điều kiện biến đổi khí hậu	2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
19.	Nghiên cứu đánh giá tổng hợp tiềm năng phát triển nền sản xuất nông nghiệp sinh thái bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum dưới điều kiện tác động của biến đổi khí hậu.	Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp về khả năng đáp ứng diện tích, năng suất, sản lượng trồng trọt và chăn nuôi trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Đề xuất được các biện pháp thích ứng nhằm phát triển nông nghiệp bền vững.	2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
II. Danh mục các hoạt động/chương trình/dự án bổ sung thực hiện giai đoạn 2021 - 2030					
20.	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thực hiện yêu cầu của thỏa thuận Paris	2021-2025	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách nhà nước; quốc tế và các nguồn khác
21.	Cập nhật đóng góp về thích ứng với biến đổi khí hậu trong Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết (NDC) trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện các mục tiêu, yêu cầu của thỏa thuận Paris	2021-2015; 2026-2030	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách nhà nước; quốc tế và các nguồn khác
22.	Đầu tư dự án hồ chứa nước Đăk Pô Kei giai đoạn 2	Phát huy tối đa hiệu quả của công trình, tiếp tục đầu tư các hạng mục còn lại để đáp ứng được việc cung cấp nước tưới thêm 400 ha lúa nước, hoa màu, cây công nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho 20.000 nhân khẩu tại khu vực xã Đăk Bla, TP. Kon Tum.	2021-2025	BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác.
23.	Đầu tư xây dựng Hồ chứa nước Kon Pơ Lang	- Phòng lũ hạ du, nuôi trồng thủy sản, phòng chống cháy rừng, tăng mực nước ngầm cho hạ du, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển du lịch, khai thác các dịch vụ vui chơi giải trí.		Ban quản lý các dự án 98	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác.

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
		- Cung cấp nước tưới tự chảy cho 220ha đất nông nghiệp trong đó 150ha lúa 02 vụ, 70 ha trồng cạn (hoa màu và công nghiệp khác...) - Cung cấp nước sinh hoạt cho khoảng 10.000 người dân (xã Đăk Blă, một phần xã Đăk Cấm. Phường Trường Chinh, Thắng lợi, TP.Kon Tum) góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho nhân dân trong khu vực dự án và giảm tỉ lệ bệnh tật do sử dụng nước không hợp vệ sinh, ô nhiễm gây ra.			
24.	Đầu tư xây dựng các hồ chứa nước trên địa bàn huyện mới Ia H'Drai	Đảm bảo mục tiêu phục vụ cấp nước tưới 745 ha đất sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho người dân 02 xã Ia Đal, Ia Tơi, huyện Ia H'Drai	2021-2025	UBND huyện Ia H'Drai	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác.
25.	Đầu tư xây dựng các hồ chứa nước trên địa bàn huyện Sa Thầy	Xây dựng hồ chứa nước đa mục tiêu, vừa cung cấp nước cho sinh hoạt vừa phục vụ cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.	2021-2030	UBND huyện Sa Thầy	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác.
26.	Nghiên cứu tác động của BĐKH đối với các dịch bệnh trong ngành chăn nuôi	(1) Đánh giá hiện trạng của ngành chăn nuôi; (2) Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến ngành chăn nuôi, xác định mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu và các dịch bệnh trong ngành chăn nuôi; (3) Đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro do dịch bệnh trong ngành chăn nuôi trong bối cảnh chịu tác động của biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Nông và PTNT	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
		trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
27.	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng: trồng rừng, bảo vệ, phục hồi rừng	Xác định được lượng hấp thụ các-bon của cây rừng và bán tín chỉ các-bon cho các tổ chức quốc tế để cố nguồn thu bảo vệ diện tích 166.000 ha nằm ngoài lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng	2026-2030	Sở Nông và PTNT	Hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
28.	Đề án quản lý hạn hán trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Triển khai thực hiện Đề án theo quy định: - Tập trung huy động, khuyến khích đầu tư vào các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, phát triển ao hồ nhỏ; - Lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; - Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các cụm công trình hoặc công trình thủy lợi liên vùng theo hướng đa mục tiêu, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.	2021-2030	Sở Nông và PTNT	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
29.	Hoạt động truyền thông nâng cao ý thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Hình thành thói quen sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ sử dụng năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	2021-2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân sách Nhà nước; các nguồn khác
30.	Kiểm toán năng lượng, tư vấn triển khai ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, áp	Giảm mức tiêu thụ điện tại các nhà máy sản xuất	2021-2025	Sở Công Thương	Ngân sách Nhà nước; các

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
	dựng mô hình quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp sản xuất				nguồn khác
31.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris và kiến thức về biến đổi khí hậu trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp Đắk La	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các kiến thức về biến đổi khí hậu đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn Khu kinh tế, các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	2021-2015; 2026-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân sách Nhà nước; các nguồn khác
32.	Tổ chức quy hoạch xây dựng các đô thị, quy hoạch nông thôn; quy hoạch xây dựng các khu chức năng: Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu du lịch... trong điều kiện biến đổi khí hậu	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng các đô thị, quy hoạch nông thôn; quy hoạch xây dựng các khu chức năng: Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu du lịch... phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu (sạt lở đất, lũ quét, hạn hán,...).	2021-2025	Sở Xây dựng	Ngân sách Nhà nước
33.	Phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, các khu chức năng Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu du lịch... lồng ghép kịch bản biến đổi khí hậu	- Điều tra, khảo sát, về quản lý cao độ nền đô thị và xây dựng giải pháp quản lý cao độ nền đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu - Xây dựng hướng dẫn đánh giá, lựa chọn đất xây dựng đô thị và phát triển hạ tầng có lồng ghép các kịch bản biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Xây dựng	Ngân sách nhà nước
34.	Nghiên cứu mô hình quản lý chất thải sinh hoạt đô thị, nông thôn nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính ở khu vực đô thị và nông thôn tỉnh Kon Tum	Quản lý chất thải sinh hoạt nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính ở khu vực đô thị và nông thôn tỉnh Kon Tum	2021-2025	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
35.	Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong bối cảnh chịu tác động của biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
36.	Quan trắc các thành phần môi trường	Quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn Khu kinh tế, các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường để tính toán khả năng phục vụ công tác giám sát đánh giá biến đổi khí hậu và kiểm kê phát thải khí nhà kính	2021-2030	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách Nhà nước
37.	Tăng cường hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Nâng cao năng lực của hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi, đảm bảo đủ công cụ, thiết bị quan trắc theo quy định hiện hành, từng bước nâng cấp tự động hóa, đảm bảo phục vụ công tác quản lý, điều hành phòng chống lũ, hạn hán, thiếu nước, ngập úng, giám sát chất lượng nước trong công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn, hồ đập chứa nước.	2021-2030	Sở Tài nguyên & Môi trường	Ngân sách Nhà nước
38.	Thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai tại tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	Các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các chương trình, dự án thuộc Kế hoạch phòng chống thiên tai tại tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.	2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân sách Nhà nước; các nguồn khác
39.	Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ	Thực hiện công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường; Xây dựng mới, nâng cấp các tuyến đường giao thông	2021-2030	Sở Giao thông vận tải	Ngân sách Nhà nước; các nguồn khác
40.	Rà soát hệ thống cơ sở khám chữa bệnh và đề	- Rà soát lại chức năng liên quan tới biến đổi khí	2021-2025	Sở Y tế	Ngân sách Nhà

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
	xuất chính sách, cơ chế thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép các nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chính sách, chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch của lĩnh vực y tế	hậu tại cấp tỉnh, huyện, xã, xác định những thiếu hụt trong hệ thống để bổ sung về tổ chức, thể chế - Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về trách nhiệm của cơ sở y tế với các tác động của biến đổi khí hậu - Rà soát, bổ sung, xây dựng các hướng dẫn, các quy định đối với các trang thiết bị và công trình y tế thích ứng với các điều kiện tác động biến đổi khí hậu			nước; các nguồn khác
41.	Xây dựng hệ thống giám sát, dự báo, cảnh báo sớm tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe và dịch bệnh.	Khảo sát cơ bản, thu thập số liệu, cơ cấu bệnh tật và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu... để xác định các vùng trọng yếu của từng bệnh và Xây dựng hệ thống dự báo và triển khai áp dụng tại địa phương	2021-2025; 2026-2030	Sở Y tế	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
42.	Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và thích ứng trước các tác động của biến đổi khí hậu	Nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và thích ứng trước các tác động của biến đổi khí hậu	2021-2025; 2026-2030	Sở Y tế	Ngân sách Nhà nước; hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
43.	Tăng cường năng lực cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện về thích ứng với biến đổi khí hậu	Nâng cao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện trong thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua các buổi tập huấn, bồi dưỡng.	2021-2025	Sở Y tế	Ngân sách Nhà nước
44.	Nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình di tích văn hóa, lịch sử; thể thao nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu	- Đề xuất được giải pháp nhằm nâng cấp, cải tạo các công trình cơ sở hạ tầng, công trình di tích văn hóa, lịch sử, thể thao; - Xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp trong bối cảnh chịu tác động của biến đổi khí hậu	2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn dự kiến
45.	Thu thập, lựa chọn và hỗ trợ sử dụng tri thức bản địa của các đồng bào dân tộc thiểu số trong thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum	- Thu thập tri thức bản địa của các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong sinh hoạt, sản xuất và phòng tránh thiên tai; - Đánh giá, lựa chọn các tri thức bản địa phù hợp, có hiệu quả trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng tài nguyên bền vững của các cộng đồng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; - Nâng cao nhận thức, khuyến khích cộng đồng dân tộc ở vùng sâu vùng xa kết hợp những kinh nghiệm truyền thống, tri thức bản địa với kiến thức khoa học, công nghệ để chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.	2026-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác.
46.	Xây dựng chính sách thúc đẩy lồng ghép, tạo việc làm xanh và hỗ trợ chuyển đổi việc làm, phát triển sinh kế bền vững cho người dân; đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu và sự cố, thảm họa môi trường.	Thúc đẩy lồng ghép vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu vào chính sách việc làm; an sinh xã hội	2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác
47.	Truyền thông và nâng cao năng lực cho phụ nữ trong thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	Nâng cao năng lực cho phụ nữ, phát triển nguồn nhân lực phụ nữ tham gia vào thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	2026-2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác